

có thời hạn như giao thông, cấp dưỡng... thì không có khoản phụ cấp này.

5) Đối với những cán bộ miền Nam tham gia các tập đoàn sản xuất do Ban Thống nhất trung ương lãnh đạo: việc trợ cấp sinh hoạt phí và cho vay vốn sản xuất sẽ do Ban Thống nhất giải quyết theo chế độ riêng, không chi vào ngân sách sửa sai. Nhưng trước khi trả anh chị em về các tập đoàn nói trên (do Ban Thống nhất lãnh đạo) thì địa phương phải giải quyết cho anh chị em khoản trợ cấp thời việc theo chế độ chung như nói ở điều 3 phần thứ 3.

Về tất cả những khoản chi tiêu nói trên, các Khu, Ty Tài chính lập dự trù đề nghị Bộ Tài chính xét cấp vào kinh phí sửa sai. Nguyên tắc và thể thức xét duyệt dự toán, cấp phát kinh phí vẫn như cũ.

Đối với những trường hợp đau ốm hoặc vì lý do gì khác chưa về ngay được thì cán bộ ở địa phương nào do địa phương ấy giải quyết, nhất thiết không đưa về trung ương. Nếu phải chờ đợi trong một thời gian ngắn thì:

— Tiếp tục giải quyết lương và phụ cấp gia đình cho anh chị em như những tháng đang làm công tác. Nếu chờ lâu thì sẽ áp dụng chế độ sinh hoạt phí cán bộ nằm chờ.

— Về nơi ăn ở và các thứ dụng cụ cần thiết thì tận dụng khả năng hiện có của địa phương, nhất thiết không xây dựng, mua sắm những thứ mới.

6) Những người đau ốm phải đưa đến bệnh viện điều trị thì được hưởng chế độ thuốc men, bồi dưỡng như cán bộ công nhân viên.

Đối với những trường hợp nói trên các địa phương cần tích cực giải quyết, không nên để kéo dài vì nếu để chậm lại ngày nào thì sẽ thêm khó khăn ngày ấy và ngân sách cũng bị ảnh hưởng thêm.

Trên đây chúng tôi nêu một số vấn đề cụ thể để các địa phương tiện giải quyết quyền lợi cho anh chị em cán bộ sửa sai sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Nếu còn vấn đề gì khác cần giải quyết thì sẽ có chỉ thị sau.

Đề nghị các địa phương nghiên cứu và áp dụng những điều nói trên.

Hà-nội, ngày 5 tháng 8 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 22-TC/TT ngày 7-8-1957
về việc giao nhiệm vụ cấp phát vốn
Kiến thiết cơ bản cho các Ty Tài chính
ở những tỉnh chưa cần thiết lập Chi
hàng kiến thiết.

Kính gửi:

Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các
Liên khu 3, 4, Tả ngạn, Khu tự trị Việt
bắc và các tỉnh trực thuộc trung ương.

Đồng kính gửi:

Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các
tỉnh Hải ninh, Vĩnh phúc, Cao bằng,
Sơn tây, Hà nam, Ninh bình, Hưng
yên, Thái bình, Kiến an, Hà lĩn,
Quảng bình và Vĩnh linh.

Điều 3 điều 3 nghị định số 177-TTg ngày
26-4-1957 của Thủ tướng phủ có quy định: « 3 Đối
với liên khu, khu, thành phố và tỉnh có công
tác kiến thiết cơ bản nhưng chưa cần thiết lập Chi
hàng kiến thiết thì Bộ Tài chính sẽ thương lượng
với Ngân hàng quốc gia ở đó đảm nhiệm hộ hoặc
cử cán bộ đến làm nhiệm vụ cấp phát vốn kiến
thiết cơ bản ở Ngân hàng quốc gia ấy... »

Điều 11 nghị định số 232-NĐ-TT-TCCB ngày
27-5-1957 của Bộ có quy định như trên.

Nhưng vì lý do đặc biệt nên hiện nay Ngân
hàng quốc gia chưa đảm nhiệm được.

Trong khi chờ đợi, Bộ quyết định tạm thời
giao nhiệm vụ cấp phát vốn kiến thiết cơ bản
cho các Ty Tài chính sau đây ở những tỉnh chưa
lập Chi hàng kiến thiết:

- | | |
|--------------|----------------|
| 1. Hải ninh | 7. Thái bình |
| 2. Vĩnh phúc | 8. Kiến an |
| 3. Sơn tây | 9. Hà lĩn |
| 4. Hà nam | 10. Quảng bình |
| 5. Ninh bình | 11. Vĩnh linh |
| 6. Hưng yên | 12. Cao bằng |

Tại mỗi Ty Tài chính nói trên sẽ lập một bộ
phần chuyên trách đảm bảo nhiệm vụ cấp phát vốn
kiến thiết cơ bản theo đúng như bản điều lệ tạm
thời về cấp phát kiến thiết cơ bản của Bộ đã ban
hành ngày 7-1-1957.

Riêng Cao bằng hiện nay đã có một Phòng
cấp phát vốn kiến thiết cơ bản trong Ty Tài chính:
Cao bằng vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Các bộ phận, phòng cấp phát vốn kiến thiết
cơ bản chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ty Tài chính
về mọi mặt (nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ, sinh hoạt,
học tập, ký giấy tờ...) như các Phòng hay bộ phận
khác thuộc Ty Tài chính. Trong khi giao dịch bằng

giấy tờ của bộ phận này với các cơ quan liên quan sẽ do Trưởng phó Ty Tài chính ký và đóng dấu của Ty Tài chính.

Số biên chế năm 1957 của mỗi bộ phận, phòng cấp phát vốn kiến thiết cơ bản thuộc các Ty Tài chính quy định như sau:

| | |
|----------------------|-----------------------|
| — Hải ninh : 1 người | — Thái bình : 2 người |
| — Vĩnh phúc : 2 — | — Kiến an : 2 — |
| — Sơn tây : 2 — | — Hà tĩnh : 2 — |
| — Hà nam : 2 — | — Quảng bình : 2 — |
| — Ninh bình : 2 — | — Vĩnh linh : 1 — |
| — Hưng yên : 1 — | — Cao bằng : 3 — |

Các khoản chi phí về cấp phát vốn kiến thiết cơ bản ở địa phương (lương, phụ cấp cán bộ, chi phí văn phòng v.v...) do quỹ tự trị của Ngân hàng kiến thiết trả. Ty Tài chính sẽ làm dự trù (toàn niên và ba tháng) gửi lên Ngân hàng kiến thiết trung ương duyệt và cấp phát 3 tháng một lần.

Vì công việc nhiều, số biên chế chỉ có hạn nên Ủy ban cùng với các Ty Tài chính nghiên cứu lựa chọn cán bộ có khả năng để làm công tác ở bộ phận này.

Mong các Ủy ban lưu ý thi hành và nếu gặp trở ngại gì báo cáo về Bộ giải quyết.

Hà nội ngày 7 tháng 8 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BỘ TƯ PHÁP

THÔNG TƯ số 2800-HCTP ngày 24-7-1957
về tổ chức bộ máy tư pháp để giải quyết
những công việc tư pháp của các thị xã.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính khu và
lĩnh.

Các ông Chánh án và Công tố
Ủy viên các tòa án nhân dân
khu và lĩnh.

Điều 11 Sắc lệnh số 13 ngày 24 tháng giêng năm 1946 có quy định rằng: ở các thành phố và thị xã, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thể đặt tòa án sơ cấp (nay gọi là Tòa án nhân dân thị xã có thẩm quyền của một tòa án nhân dân huyện).

Nay căn cứ vào tình hình các thị xã nói chung Bộ quy định sau đây về cách tổ chức để giải quyết những công việc tư pháp ở các thị xã:

A. — TẠI CÁC THỊ XÃ ÍT QUAN TRỌNG

Sẽ không thành lập tòa án nhân dân thị xã. Tùy điều kiện cụ thể của từng nơi, sẽ tổ chức để giải quyết những công việc tư pháp ở các thị xã đó theo hai cách sau đây:

1) Giao cho một tòa án nhân dân huyện đóng trụ sở ở gần thị xã phụ trách cả công việc tư pháp của thị xã. Tòa án nhân dân huyện sẽ giải quyết những công việc tư pháp của thị xã theo thẩm quyền của một tòa án nhân dân huyện thường.

2) Nếu giao cho tòa án nhân dân huyện không tiện mà tòa án nhân dân tỉnh lại đóng trụ sở ở thị xã thì tòa án nhân dân tỉnh sẽ phụ trách cả công việc tư pháp của thị xã. Trong trường hợp này, nếu xét cần thì Ủy ban Hành chính tỉnh sẽ dự kiến thêm biên chế cho tòa án nhân dân tỉnh một thư ký tư pháp tòa án nhân dân tỉnh sẽ xử những công việc tư pháp của thị xã theo thẩm quyền của tòa án nhân dân tỉnh, tức là xử chung thẩm ngay những việc mà đáng lẽ ra nếu có tòa án nhân dân thị xã hoặc tòa án nhân dân huyện thì tòa án nhân dân thị xã hoặc tòa án nhân dân huyện phải xử sơ thẩm trước.

B. — TẠI CÁC THỊ XÃ QUAN TRỌNG HOẶC TƯƠNG ĐỐI QUAN TRỌNG

Bộ sẽ ra nghị định thành lập các tòa án nhân dân thị xã. Tùy tình hình cụ thể của từng nơi, những tòa án nhân dân thị xã này sẽ có một thẩm phán hoặc một thẩm phán và một hay hai thư ký tư pháp. Cũng tùy theo sự thuận lợi của địa phương, những tòa án nhân dân thị xã này cũng có thể đóng trụ sở với tòa án nhân dân tỉnh hoặc đóng trụ sở cùng với các cơ quan của thị xã.

Những tòa án nhân dân thị xã này sẽ xét xử theo thẩm quyền của một tòa án nhân dân huyện.

★

Hiện nay Bộ đã ra nghị định thành lập tòa án nhân dân thị xã ở những nơi mà biên chế đã có ít nhất một thẩm phán phụ trách thị xã. Trong khi xét duyệt biên chế năm 1957, Bộ sẽ tiếp tục xét việc thành lập thêm những tòa án nhân dân thị xã khác nếu xét cần thiết.

Hà nội, ngày 24 tháng 7 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

VŨ ĐÌNH HÒE